

HUNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG TRẦN QUỐC TUẤN

(Trích *Đại Việt sử kí toàn thư*)

NGÔ SĨ LIÊN

TIỂU DẪN

Bài *Hung Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn* được trích từ sách *Đại Việt sử kí toàn thư*, quyển VI, phần Bản kỉ, Kỷ nhà Trần.

Trần Quốc Tuấn (1232 - 1300) là danh tướng Việt Nam, anh hùng dân tộc ; con của An Sinh Vương Trần Liễu, cháu của vua Trần Thái Tông, quê ở làng Tức Mặc, phủ Thiên Trường (nay là huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định). Ông được

(1) *Quốc thống* : thể chế của nhà nước.

(2) *Trị hoá* : cai trị đất nước và dạy dỗ dân chúng.

vua Trần Nhân Tông phong làm Quốc công tiết chế, thống lĩnh các đạo quân thủy, bộ đánh tan quân Mông – Nguyên xâm lược. Từng viết các sách binh thư để dạy các tướng, Trần Quốc Tuấn là vị tướng có đủ các đức *nhân, trí, nghĩa, dũng*, được nhân dân tôn sùng, phong thánh và được thờ phụng ở nhiều đền trong nước.

*
* *

1. Tháng 6, ngày 24, sao sa⁽¹⁾.

Hung Đạo Đại Vương ốm. Vua⁽²⁾ ngự tới nhà thăm, hỏi rằng :

– Nếu có điều chẳng may, mà giặc phương Bắc lại sang xâm lược thì kế sách như thế nào ?

Vương trả lời :

– Ngày xưa Triệu Vũ⁽³⁾ dựng nước, vua Hán cho quân đánh, nhân dân làm kế "thanh dã"⁽⁴⁾, đại quân ra Khâm Châu, Liêm Châu đánh vào Trường Sa, còn đoàn binh thì đánh úp phía sau. Đó là một thời. Đời Đinh, Lê dùng được người tài giỏi, đất phương Nam mới mạnh mà phương Bắc thì mệt mỏi suy yếu, trên dưới một dạ, lòng dân không lìa, xây thành Bình Lỗ⁽⁵⁾ mà phá được quân Tống. Đó lại là một thời. Vua Lí mở nền, nhà Tống xâm phạm địa giới, dùng Lí Thường Kiệt đánh Khâm, Liêm, đến tận Mai Lĩnh⁽⁶⁾ là vì có thế. Vừa rồi Toa Đô, Ô Mã Nhi bốn mặt bao vây, vì vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước nhà góp sức, giặc phải bị bắt. Đó là trời xui nên vậy. Đại khái, nó cậy trường trận, ta dựa vào đoàn binh. Dùng đoàn (binh) chế trường (trận) là sự thường của binh pháp. Nếu chỉ thấy quân nó kéo đến như lửa, như gió thì thế dễ chế ngự. Nếu nó tiến chậm như cách tầm ăn, không cầu thắng chóng, thì phải chọn dùng tướng giỏi, xem xét quyền biến, như đánh cờ vậy, tùy thời tạo thế, có được đội quân một lòng như cha con thì mới dùng được. Vả lại, khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước vậy.

Quốc Tuấn là con An Sinh Vương, lúc mới sinh ra, có một thầy tướng xem cho và bảo : "Người này ngày sau có thể giúp nước cứu đời". Đến khi lớn lên, dung mạo khôi ngô,

(1) Năm 1300. *Sao sa* : theo quan niệm của người xưa là điềm báo có người sắp qua đời.

(2) Vua Anh Tông.

(3) *Triệu Vũ* : Triệu Đà.

(4) *Kế "thanh dã"* : kế vườn không nhà trống.

(5) *Thành Bình Lỗ* : thành lũy xưa thuộc tỉnh Thái Nguyên.

(6) *Mai Lĩnh* : đèo Mai Lĩnh, nằm ở phía nam Trung Quốc. Theo Cao Huy Giu, Lí Thường Kiệt chưa từng đánh đến đây.

thông minh hơn người, đọc rộng các sách, có tài văn võ. An Sinh Vương trước đây vốn có hiềm khích với Chiêu Lăng⁽¹⁾, mang lòng hậm hực, tìm khắp những người tài nghệ để dạy Quốc Tuấn. Lúc sắp mất, An Sinh cầm tay Quốc Tuấn giới thiệu rằng :

– Con mà không vì cha lấy được thiên hạ thì cha dưới tuổi vàng cũng không nhắm mắt được.

Quốc Tuấn ghi để điều đó trong lòng, nhưng không cho là phải.

Đến khi vận nước ở trong tay, quyền quân quyền nước đều do ở mình, ông đem lời cha dặn nói với gia nô⁽²⁾ là Dã Tượng, Yết Kiêu. Hai người gia nô can ông :

– Làm kế ấy tuy được phú quý một thời mà để lại tiếng xấu ngàn năm. Nay đại vương há chẳng đủ phú và quý hay sao ? Chúng tôi thể xin chết già làm gia nô, chứ không muốn làm quan mà không có trung hiếu, chỉ xin lấy người làm thịt dê là Duyệt⁽³⁾ làm thầy mà thôi !

Quốc Tuấn cảm phục đến khóc, khen ngợi hai người.

Một hôm Quốc Tuấn vờ hỏi con ông là Hưng Vũ Vương :

– Người xưa có cả thiên hạ để truyền cho con cháu, con nghĩ thế nào ?

Hưng Vũ Vương trả lời :

– Dẫu khác họ cũng còn không nên, hướng chi là cùng một họ !

Quốc Tuấn ngầm cho là phải.

Lại một hôm Quốc Tuấn đem chuyện ấy hỏi người con thứ là Hưng Nhượng Vương Quốc Tảng. Quốc Tảng tiến lên thưa :

– Tống Thái Tổ⁽⁴⁾ vốn là một ông lão làm ruộng, đã thừa cơ dấy vận nên có được thiên hạ.

Quốc Tuấn rút gươm kể tội :

– Tên loạn thần là từ đứa con bất hiếu mà ra.

Định giết Quốc Tảng. Hưng Vũ Vương hay tin, vội chạy tới khóc lóc xin chịu tội thay, Quốc Tuấn mới tha. Đến đây ông dặn Hưng Vũ Vương :

– Sau khi ta chết, đậy nắp quan tài đã rồi mới cho Quốc Tảng vào viếng.

2. Mùa thu, tháng 8, ngày 20, Hưng Đạo Vương Quốc Tuấn mất ở phủ đệ Vạn Kiếp, được tặng Thái sư Thượng phụ Thượng quốc công Nhân Vũ Hưng Đạo Đại Vương.

(1) *Chiêu Lăng* : tức Trần Thái Tông (Trần Cảnh).

(2) *Gia nô* : nô tì giúp việc trong các gia đình quý tộc phong kiến. Ở đây chỉ các thuộc hạ thân tín của Trần Quốc Tuấn.

(3) *Duyệt* : người bề tôi của Sở Chiêu Vương, từ chối phần thưởng của ông ta, tỏ ý không ham phú quý.

(4) *Tống Thái Tổ* : Lưu Dụ đời Hậu Tống, người làm ruộng, thừa cơ chiếm ngôi báu.

Thánh Tông có soạn bài văn bia ở sinh từ của Quốc Tuấn, ví ông với Thượng phụ⁽¹⁾ ngày xưa. Lại vì ông có công lao lớn, gia phong là Thượng quốc công, cho phép ông được quyền phong tước cho người khác, từ Minh tự trở xuống, chỉ có tước Hầu thì phong trước rồi tâu sau. Nhưng Quốc Tuấn chưa bao giờ phong tước cho một người nào. Khi giặc Hồ vào cướp, Quốc Tuấn lệnh cho nhà giàu bỏ thóc ra cấp lương quân, mà cũng chỉ cho họ làm lang tướng giả chứ không dám cho họ tước lang tướng thực, ông kính cẩn giữ tiết làm tôi như vậy đấy.

Quốc Tuấn lại từng soạn sách để khích lệ tướng sĩ dưới quyền, dẫn chuyện Kỉ Tín chết thay để cứu thoát Hán Cao⁽²⁾, Do Vu giơ lưng chịu giáo để cứu Sở Tử⁽³⁾. Thế là dạy đạo trung đó.

Khi sắp mất, ông dặn con rằng :

– Ta chết thì phải hoá táng, lấy vật tròn đựng xương, bí mật chôn trong vườn An Lạc, rồi san đất và trồng cây như cũ, để người đời không biết chỗ nào, lại phải làm sao cho mau mục.

Quốc Tuấn giữ Lạng Giang, người Nguyên hai lần vào cướp, ông liên tiếp đánh bại chúng, sợ sau này có thể xảy ra tai hoạ đào mả chằng ? Ông lo nghĩ tới việc sau khi mất như thế đấy.

Ông lại khéo tiến cử người tài giỏi cho đất nước, như Dã Tượng, Yết Kiêu là gia thân của ông, có dự công dẹp Ô Mã Nhi, Toa Đô. Bọn Phạm Ngũ Lão, Trần Thì Kiến, Trương Hán Siêu, Phạm Lãm, Trịnh Dũ, Ngô Sĩ Thường, Nguyễn Thế Trực vốn là môn khách của ông, đều nổi tiếng thời đó về văn chương và chính sự, bởi vì ông có tài mưu lược, anh hùng, lại một lòng giữ gìn trung nghĩa vậy. Xem như khi Thánh Tông vờ bảo Quốc Tuấn rằng : "Thế giặc như vậy, ta phải hàng thôi", Quốc Tuấn trả lời : "Bệ hạ chém đầu tôi trước rồi hãy hàng". Vì thế, đời Trưng Hưng lập nên công nghiệp hiếm có. Tiếng vang đến giặc Bắc, chúng thường gọi ông là An Nam Hưng Đạo Vương mà không dám gọi tên. Sau khi mất rồi, các châu huyện ở Lạng Giang hễ có tai nạn, dịch bệnh, nhiều người cầu đảo⁽⁴⁾ ông. Đến nay, mỗi khi đất nước có giặc vào cướp, đến lễ ở đền ông, hễ tráp đựng kiếm có tiếng kêu thì thế nào cũng thắng lớn.

(1) *Thượng phụ* : Lã Vọng tức Thái Công Vọng, họ Khương tên Thượng, người có nhiều mưu lược giúp Chu Văn Vương làm nên nghiệp lớn. Vũ Vương lên ngôi, tôn Thái Công Vọng làm Thượng phụ.

(2) *Hán Cao* : Hán Cao Tổ (Lưu Bang). Hán Cao Tổ bị Hạng Vũ bao vây, nhờ Kỉ Tín đóng giả chết thay mà được thoát thân.

(3) *Sở Tử* : Sở Chiêu Vương, nhờ Do Vu chịu giáo đâm mà thoát chết.

(4) *Cầu đảo* : làm lễ cầu xin thánh thần ban cho những điều mong muốn.

Quốc Tuấn từng soạn sách *Bình gia diệu lý yếu lược*⁽¹⁾ để dạy các tù tướng [...]. Quốc Tuấn lại sưu tập binh pháp các nhà, làm thành Bát quái cứu cung đồ, đặt tên là *Vạn Kiếp tông bí truyền thư*⁽²⁾.

(Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập II, HOÀNG VĂN LÂU dịch, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1985)

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

- Để nắm được chủ đề ca ngợi công đức của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, cần đọc kĩ văn bản, tìm hiểu các sự kiện, nhận xét sau :
 - Hưng Đạo Đại Vương trả lời vua Anh Tông về "kế sách" giữ nước.
 - "Ông kính cẩn giữ tiết làm tôi như vậy đấy".
 - "Ông lo nghĩ tới việc sau khi mất như thế đấy".
 - "Ông lại khéo tiến cử người tài giỏi cho đất nước".
 - "Ông có tài mưu lược, anh hùng, lại một lòng giữ gìn trung nghĩa vậy".Tương ứng với các sự kiện, nhận xét trên, nhà làm sử đã nêu ra các lời nói, việc làm của nhân vật lịch sử để chứng minh. Hãy kể lại các lời nói, việc làm của Hưng Đạo Đại Vương để làm sáng tỏ tài năng, đức độ của ông và nhận xét về tính chất tiêu biểu của các chi tiết ấy.
- Đây là đoạn văn trích từ *Đại Việt sử ký toàn thư*, một cuốn sử biên niên, ghi lại sự kiện theo ngày tháng năm của lịch sử. Song đối với mỗi nhân vật lịch sử, sau khi chết, nhà viết sử lại khẳng định nhân cách, lẽ sống của nhân vật đó qua hàng loạt chi tiết, sự việc, hành động đã được chọn lọc theo tinh thần "cái quan định luận"⁽³⁾. Cần lưu ý, Trần Hưng Đạo là bậc danh tướng, từng hai lần tham gia đánh quân Mông – Nguyên, thắng trận Bạch Đằng. Tuy vậy, ở đoạn trích này, sử gia không nhắc lại các chiến công đó. Theo anh (chị), cách viết đó của nhà sử học có dụng ý gì ?
- Phân tích hình tượng Trần Hưng Đạo (cách cư xử với vua, với nước, với cha, với con). Sử gia hình dung uy lực của Hưng Đạo Đại Vương sau khi chết ra sao ?

(1) *Bình gia diệu lý yếu lược* : Tóm lược chỗ cốt yếu trong nguyên lý kì diệu của nhà cầm quân.

(2) *Vạn Kiếp tông bí truyền thư* : Sách bí truyền của tông phái Vạn Kiếp.

(3) "*Cái quan định luận*" : đóng nắp quan tài rồi mới có nhận định chắc chắn, nhằm khẳng định nhân cách của nhân vật lịch sử.